

Rx Tanganil® 500 mg/5ml

Acetylleucine 500 mg/ 5 ml

Dung dịch tiêm tĩnh mạch

Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng thuốc. Tờ hướng dẫn này có nhiều thông tin quan trọng cho bạn. Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ.

- Giữ tờ hướng dẫn này, bạn có thể cần đọc lại nó.
- Hãy hỏi dược sĩ nếu bạn cần thêm thông tin hoặc lời khuyên.
- Bạn phải liên hệ với bác sĩ nếu triệu chứng của bạn trở nên xấu đi hoặc không cải thiện.
- Thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ tất cả các tác dụng phụ gặp phải trong quá trình sử dụng thuốc.

Để xa tầm tay trẻ em.

1. TÊN THUỐC: TANGANIL 500 mg/ 5 ml

2. THÀNH PHẦN: Mỗi ống 5 ml chứa:

Acetylleucine	500 mg
Monoethanolamine	175 mg
Nước pha tiêm	vd. 5 ml

3. MÔ TẢ SẢN PHẨM

Dạng bào chế: Dung dịch tiêm tĩnh mạch.

Quy cách đóng gói: 5 ml x 5 ống x hộp

Nhóm điều trị: THUỐC TRỊ CHÓNG MẶT

4. CHỈ ĐỊNH

Thuốc này được dùng để điều trị triệu chứng của những cơn chóng mặt.

5. LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG

Liều dùng:

Người lớn: 2 ống/ ngày (nếu cần, có thể dùng 4 ống) tiêm tĩnh mạch trực tiếp.

Thời gian điều trị thay đổi tùy theo diễn biến lâm sàng.

TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP, PHẢI TUYỆT ĐỐI THEO ĐÚNG TOA BÁC SĨ.

Cách dùng và đường dùng:

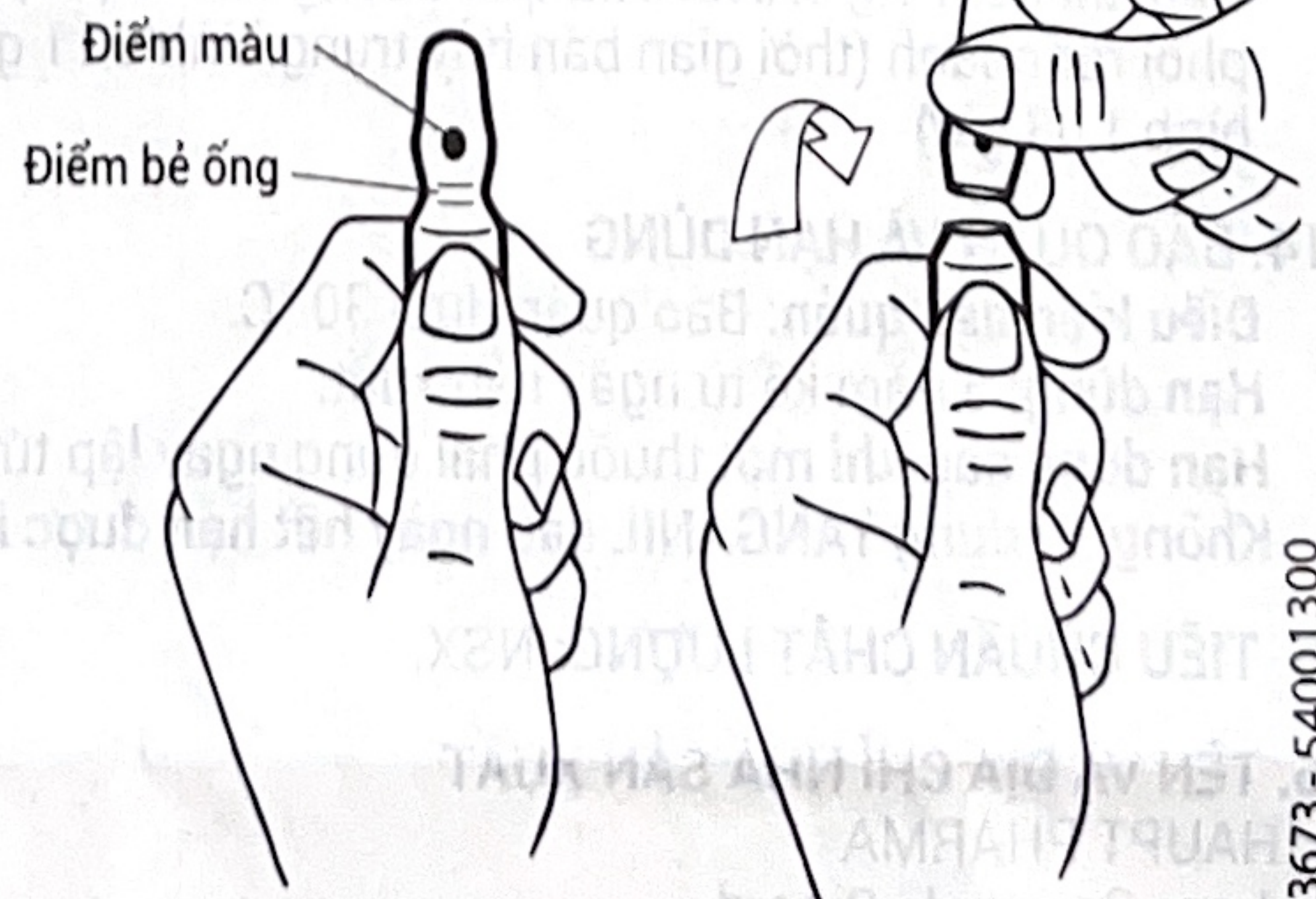
Tiêm tĩnh mạch.

Cách mở ống thuốc OPC (mở tại điểm cắt):

Trước khi mở ống thuốc, phải đảm bảo không có dung dịch ở phần trên của ống.

Ống thuốc được trang bị hệ thống mở OPC và phải được mở theo hướng dẫn sau:

1. Giữ ống thật chắc trong một tay, với điểm màu đối diện với bạn (hình 1)
2. Tay còn lại kẹp phần trên của ống (với ngón trỏ đặt phía sau cổ ống và ngón tay cái trên điểm màu, như minh họa trong hình 2)
3. Giữ chắc từng phần của ống, bẻ mạnh phần trên theo hướng ngược lại đến điểm màu (hình 2)



Hình 1

Hình 2

Quá liều và điều trị:

Nếu dùng nhiều Tanganil hơn liều khuyến cáo, cần tham khảo ý kiến dược sĩ hoặc bác sĩ.

6. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Thuốc này KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG trong trường hợp:

Có tiền sử dị ứng với acetylleucine hay bất cứ thành phần nào của thuốc.

NẾU CÓ NGHI NGỜ, ĐỪNG NGẠI HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ HOẶC DƯỢC SĨ CỦA BẠN.

7. CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG

- Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ
- Không sử dụng thuốc đã hết hạn sử dụng
- Để xa tầm tay trẻ em.

8. TƯƠNG TÁC THUỐC VÀ CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC

ĐỂ TRÁNH CÁC TƯƠNG TÁC THUỐC CÓ THỂ XẢY RA VỚI NHIỀU LOẠI THUỐC, CẦN PHẢI THÔNG BÁO CHO BÁC SĨ HAY DƯỢC SĨ CỦA BẠN BẤT KỲ THUỐC ĐIỀU TRỊ NÀO SỬ DỤNG GẦN ĐÂY HOẶC HIỆN ĐANG SỬ DỤNG.

9. CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Nên tránh sử dụng thuốc này khi đang mang thai hoặc cho con bú.

Nếu bạn phát hiện mình có thai trong khi đang sử dụng thuốc này, nên báo cho bác sĩ biết vì chỉ bác sĩ mới có thể quyết định có nên tiếp tục việc điều trị hay không.

NÓI CHUNG, TRONG KHI ĐANG MANG THAI HOẶC CHO CON BÚ, BẠN PHẢI LUÔN THAM VẤN Ý KIẾN BÁC SĨ TRƯỚC KHI SỬ DỤNG BẤT CỨ THUỐC NÀO.

10. ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ SỬ DỤNG MÁY MÓC

Chưa có nghiên cứu nào về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc được thực hiện.

Tuy nhiên, nên thận trọng khi đang điều trị bệnh (cơn chóng mặt cấp).

11. TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Như tất cả các loại thuốc khác, mặc dù không phải tất cả bệnh nhân đều gặp phải, nhưng thuốc này có thể gây ra tác dụng phụ ở một số bệnh nhân.

Phản ứng da (nổi ban, đỏ da, nổi mề đay [phát ban tương tự như vết châm của cây tầm ma] và ngứa) rất hiếm khi quan sát thấy.

Báo cáo tác dụng phụ

Nếu bạn gặp phải bất kỳ tác dụng phụ nào, hãy báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn. Điều này bao gồm bất kỳ tác dụng phụ nào chưa được nêu ra trong tờ hướng dẫn sử dụng này. Bạn cũng có thể báo cáo các tác dụng phụ trực tiếp qua hệ thống báo cáo quốc gia.

Bằng cách báo cáo tác dụng phụ, bạn có thể giúp cung cấp thêm thông tin về an toàn của thuốc này.

12. CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC

THUỐC TRỊ CHÓNG MẶT

Mã ATC: N07CA04

Thuốc trị chóng mặt chưa rõ cơ chế tác động.

13. CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC

Sau khi tiêm 1 g TANGANIL qua đường tĩnh mạch, quan sát thấy động học hai pha với một giai đoạn phân phối rất nhanh (thời gian bán hủy trung bình 0,11 giờ) và một kỳ đào thải nhanh (thời gian bán hủy trung bình 1,08 giờ)

14. BẢO QUẢN VÀ HẠN DÙNG

Điều kiện bảo quản: Bảo quản dưới 30 °C.

Hạn dùng: 5 năm kể từ ngày sản xuất.

Hạn dùng sau khi mở: thuốc phải dùng ngay lập tức sau khi mở ống.

Không sử dụng TANGANIL sau ngày hết hạn được in trên hộp.

15. TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: NSX.

16. TÊN VÀ ĐỊA CHỈ NHÀ SẢN XUẤT

HAUPT PHARMA

1 rue Comte de Sinard

Livron Sur Drome, 26250, Pháp